

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay vốn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Thúy
2. Bà Phạm Thị Thoa.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Sáng - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay vốn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quý hồ trợ phụ nữ

Địa chỉ trụ sở: 0... Nguyễn ..., thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Kim S – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: 0... Phạm ..., thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 – Cán bộ quản lý rủi ro (theo giấy ủy quyền số: 50/GUQ-QHT ngày 29/6/2022).

Địa chỉ: 0... Phạm ..., thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Trần Tú D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn ..., xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Khắc T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn ..., xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quý hồ trợ phụ nữ(gọi tắt là Quý) bà Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 16/9/2021, Quý hồ trợ giải ngân cho bà Nguyễn Trần Tú D số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 0,8%/tháng, lãi bằng tính trên dư nợ gốc ban đầu, hình thức trả gốc hàng tháng, lãi hàng tháng theo hợp đồng số: HDTD01-0904-09/2021/HĐTD. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Trần Tú D đã trả được một phần số nợ gốc. Sau đó bà D không thanh toán tiền nợ như đã cam kết, bà D đã vi phạm nghĩa vụ

trả thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quỹ đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà D thanh toán nhưng bà D thực hiện không đảm bảo, cố tình trì trệ, kéo dài thời gian, gây khó khăn trong công tác thu hồi nợ của Quỹ. Vì vậy Quỹ hỗ trợ phụ nữ khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Trần Tú D phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc là 9.996.000 đồng, nợ lãi tính đến khi trả nợ xong theo thỏa thuận trong hợp đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đến ngày 16/3/2023, bà Nguyễn Trần Tú D có trả được 1.000.000 đồng tiền gốc. Do đó Quỹ hỗ trợ phụ nữ đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Trần Tú D phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc là 8.996.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là ngày 21/3/2023 là 2.282.568 đồng, trong đó lãi trong hạn là 1.440.000 đồng, lãi quá hạn là 842.568 đồng, tổng cộng là 11.278.568 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ (theo công văn số 72/QHT-QLRR ngày 15/10/2018 của Quỹ hỗ trợ phụ nữ Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Trần Tú D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Khắc T sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà D, ông T không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà D và ông Th đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Trần Tú D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Khắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Trần Tú D phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc là 8.996.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử là ngày 21/3/2023 là 2.282.568 đồng, trong đó lãi trong hạn là 1.440.000 đồng, lãi quá hạn là 842.568 đồng, tổng cộng là 11.278.568 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bà Nguyễn Trần Tú D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Nguyễn Trần Tú D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Khắc T đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228

của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Xác định tư cách tham gia tố tụng: Tại hợp đồng vay vốn có ghi tên người thừa kế/người đồng vay là ông Trương Khắc T. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

- Căn cứ theo Hợp đồng vay vốn số: HDTĐ01-0904-09/2021/HĐTD ngày 16/9/2021 được ký kết giữa Quỹ hỗ trợ phụ nữ ...với bà Nguyễn Trần Tú D thì bà Nguyễn Trần Tú D có vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm vay là 0,80%/tháng, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích sử dụng vay là kinh doanh hàng ăn, định kỳ trả gốc, lãi hàng tháng, trả 18 kỳ, mỗi kỳ trả 1.053.000 đồng. Xét hợp đồng vay vốn được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Trần Tú D đã trả gốc và lãi đến ngày 16/3/2022 với số tiền gốc là 5.004.000 đồng, tiền lãi là 720.000 đồng. Từ tháng 4/2022 bà D không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ hỗ trợ phụ nữ Do đó Quỹ hỗ trợ phụ nữ ... khởi kiện buộc bà Nguyễn Trần Tú D phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Trần Tú D có trả thêm được 1.000.000 đồng tiền gốc, do đó buộc bà Nguyễn Trần Tú D phải thanh toán cho Quỹ hỗ trợ phụ nữ ...số tiền gốc là 8.996.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử là ngày 21/3/2023 là 2.282.568 đồng, trong đó lãi trong hạn là 1.440.000 đồng, lãi quá hạn là 842.568 đồng, tổng cộng là 11.278.568 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ.

[3] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Khắc T có tên tại hợp đồng vay vốn là người thừa kế/người đồng vay, tuy nhiên tài liệu chứng cứ không thể hiện ông T có cam kết hay bảo lãnh cho khoản vay của bà D và không có ký tên trong hợp đồng. Do đó, không có căn cứ buộc ông Trương Khắc T phải có trách nhiệm liên đới trả nợ.

[4] Đối với bị đơn bà Nguyễn Trần Tú D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Nguyễn Trần Tú D không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà Nguyễn Trần Tú D đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 91, Điều 224, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.
- Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ phụ nữ Buộc bà Nguyễn Trần Tú D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ hỗ trợ phụ nữ ...số tiền 11.278.568 đồng, trong đó tiền gốc là 8.996.000 đồng, tiền lãi là 2.282.568 đồng (trong đó lãi trong hạn là 1.440.000 đồng, lãi quá hạn là 842.568 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Trần Tú D phải chịu 563.928 đồng (làm tròn 563.900 đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h.Chư Păh;
-THADS h.Chư Păh;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa